

ĐẠI PHẬT ĐÀNH QUẢNG TỤ ĐÀ LA NI KINH _QUYỀN THỨ NĂM_

Hán dịch: Mật tên người dịch
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

Đại Phật Đảnh Vô Úy Bảo Quảng Tụ Như Lai Phật Đảnh BÍ ĐÀN, BÁT TRƯU ĐẠI ĐÀN PHÁP _PHẨM THỨ MUỜI SÁU_

Lại nói **Vô Cầu Bảo Liên Hoa Phật Đảnh Tụ Tâm Nhất Thiết Như Lai Bí Mật Đại Đàn, Biến Hóa Nhất Thiết Phật Hùa Khả Đàn, Quyết Định Tối Thượng Đàn.** Chọn lựa đất thanh tịnh, như nơi gần biển, sông, suối... Đất ấy cần phải mềm mại vi diệu, không có các nhom: cát, đất mặn, gạch ngói, đá, xương... Đất đều màu vàng kèm có mùi thơm với cỏ xanh mềm. Như bên trên đây mới có thể làm Đàn ấy. Nên sửa trị lấp đất, xoa bôi mặt đất ấy với thèm bậc, lối đi. Kết Giới dựa theo Đàn lúc trước.

Đàn rộng một cánh tay, chính giữa hơi cao khiến cho bằng phẳng, đất ấy sáng bóng giống như mặt gương, liền lấy nước thơm rưới vảy, xoa mài. Màu sắc, vật khí đều phải mới, Giới Đạo thanh tịnh dựa theo Pháp lúc trước.

Chính giữa vẽ một hoa sen báu có 108 cánh với tua nhị đều nén như Pháp, ở bên trên an Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuni)

Bên trái an hình sân nô khung bố của **Kim Cang Tạng** (Vajra-garbha)

Bên phải vẽ **Ca Nị Sắt Trạch Thiên** (Akaṇiṣṭha-deva) ngồi trên mặt đất, buông thõng một chân, diện mạo rất đoan chánh, hoan hỷ nhìn Đức Như Lai. Nơi Đức Phật ngồi, trên hoa quả, trên mỗi một cánh vẽ chư Thiên của 32 Cung

Ở phương Đông, vẽ thân **Đế Thích** (Indra) với đầy đủ mọi loại trang nghiêm

Phương Nam làm một vị **Phạm Thiên** (Brahma-deva) như lúc trước

Phương Tây làm một vị **Tự Tại Thiên** (Īśvara-deva) như lúc trước

Phương Tây làm một vị **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara-deva) như lúc trước

Bốn góc vẽ bốn vị **Đại Thần Vương** kèm các quyền thuộc, trang nghiêm như Pháp.

Xong phần Trung Tâm bên trên, Bắt đầu từ phương Đông, mỗi một khoảng giữa vẽ làm một cái Đàn nhỏ với lối đi giới hạn năm màu (ngũ sắc giới đạo), bốn mặt đều như vậy. Làm một ngăn ở giữa, một mặt chia làm 9 ngăn, một ngăn ở trung tâm làm cái cửa, bốn phương đều làm như vậy, tổng cộng có 32 ngăn

Từ góc Đông Bắc, bắt đầu xoay theo mặt trời chuyển, Thứ nhất làm **Ma Ma Kê Thần** (Māmakī), thứ hai là **Sân Nộ Thần**, thứ ba là **Đa La Thần** (Tārā), thứ tư làm **Câu Thần** (Aṃkuśa), thứ năm là **Kim Cang** (cũng gọi là **Ca La Tiêu**), thứ sáu là **Nhật Thần** (Āditya), thứ bảy là **Đại Bạch Thần Nam Phương**, thứ tám là **Liên Hoa Tôn Na Thần**, thứ chín là **Thiên Thần** (Devatā), thứ mười là **Địa Thần** (Pṛthivi), thứ mười một là **Sứ Giả Thần** (Ceṭaka), thứ mười hai là **Kim Cang Sứ Giả** (Vajra-ceṭa), thứ mười ba là **Kim Cang Nha Thần** (Vajra-damṣṭra), thứ mười bốn là **Công Đức Thiên Thần** (Śrī-devatā), thứ mười lăm là **Bà La Tô Phạ Thần**, thứ mười sáu là **Nguyên Tỉ Thần**, thứ mười bảy là **Hư Không Tạng Thần** (Ākāśa-garbha-devatā), thứ

mười tám là **Hải Thần** (Sāgara-devatā), thứ mười chín là **Chấp Loa Thần** (Śāṅkha-dhāra-devatā), thứ hai mươi là **Loa Kế Thần**, thứ hai mươi một là **Đại Hắc Thần** (Mahā-kāla-devatā), thứ hai mươi hai là **Kim Cang Tộc Thần** (Vajra-kulāyā-devatā), thứ hai mươi ba là **Diêm La Vương Thần** (Yama-rāja-devatā), thứ hai mươi bốn là **Sân Nộ Dạ Xoa** (là Hỏa Thần: Agni-devatā), thứ hai mươi lăm là **Long Vương Thần** (Nāga-rāja-devatā), thứ hai mươi sáu là **Bạt Nan Đà Long Vương Thần** (Upananda-nāga-rāja-devatā), thứ hai mươi bảy là **Ma Nữ Thần**

Chu Thần bên trên đều tùy theo Bản Pháp của mình trang nghiêm khuôn mặt hình sắc của mình. Ở bốn góc của **Ngoại Viện** để Ân Cát Tường hoặc bốn vị Thiên Vương cũng được.

Lại vẽ Viện thứ nhất bên ngoài Đàn, vẫn làm 9 ngăn, từ góc Đông Bắc bắt đầu vẽ

Thứ nhất làm **Kim Cang Ân**, thứ hai là **Chuyển**, thứ ba là **Tam Cô Xoa**, thứ tư là **sợi dây**, thứ năm là **Phục Đột**, thứ sáu là **Thiên Bổng** (cây gậy), thứ bảy là **Thiên Chùy** (cái chùy), thứ tám là **Thiên Chử** (cái chày), thứ chín là **Thiên Dao** (cây dao), thứ mười là **Thiên Tràng** (cây phuóng), thứ mười một là **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang), thứ mười hai là **Loa** (cái loa bằng vỏ ốc), thứ mười ba là **tòa Sư Tử** (tòa cao bằng một ngón tay của Đức Phật), thứ mười bốn là **cây phuóng** (tràng), thứ mười lăm là **Ma Kiệt Ngư Sáo** (cây giáo), thứ mười sáu là **Liên Hoa Kích** (bốn cây kích để ở bốn góc. ND: như vậy thành số đếm là 19), thứ hai mươi bốn (?) là bốn cái bình báu (an trí ở 4 góc. ND: như vậy thành số đếm 23), thứ hai mươi lăm (?) là **Cát Tường Ân** (quyết định làm ở 4 bốn mặt. ND: như vậy thành số đếm 27)

Phương Nam làm một **lò lửa** do vị Thần cầm, phương Đông làm một **Linh Đạc** (cái chuông), phương Tây làm một **cái bát báu**, phương Bắc là **áo Cà Sa có 25 điếu**. Lại ở bên ngoài, vẽ bề mặt của một lớp đều rộng bốn khuỷu tay, chia làm hai lớp

Ở trong **Nội Viện**, y theo màu sắc của phuông hướng vẽ hoa sen bảy báu trên mặt đất, một mặt để riêng 7 cái, ở bên trong Viện, y theo phuông mà vẽ màu sắc

Phuông Đông ở trong **Nội Viện** là một cái Đàn nhỏ rộng 2 khuỷu tay. Trong Đàn làm **Trí Tuệ Bồ Tát** (Prajña-bodhisatva: làm hình Chấp Pháp), **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva), **Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva), **Trù Cái Chướng Bồ Tát** (Nīvaraṇa-viṣkaṃbhīn-bodhisatva), **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva), **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha-bodhisatva). Lại làm một hoa sen an một cái bát báu như hình mặt trăng.

Phuông Nam cũng làm cái Đàn nhỏ rộng 2 khuỷu tay. Trên Đàn làm các vị Đại Bồ Tát: **Phổ Hiền Bồ Tát** (samanta-bhadra-bodhisatva), **Tử Thị Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva), **Kim Cang Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha-bodhisatva), **Vô Tận Ý Bồ Tát** (Akṣaya-mati-bodhisatva), **Hải Tạng Bồ Tát** (Sāgara-garbha-bodhisatva), **Kim Cang Khế Bồ Tát** (?Vajra-mudra-bodhisatva). Các vị Bồ Tát đó có tay phải cầm: Ân Khế, hoa, Kinh, viên ngọc báu đều tùy theo Bản Hình mà làm.

Phuông Tây như lúc trước làm cái Đàn nhỏ rộng 2 khuỷu tay, bên trên làm **Dược Vương Bồ Tát** (Bhaiṣajyā-rāja-bodhisatva)... Các vị Bồ Tát đó có tay cầm: Trời, Đất, biển, núi Tu Di, mặt trời, mặt trăng, ngôi sao (tinh thần), ba ngàn Đại Thiên Thế Giới... đầy đủ mọi loại trang nghiêm

Phuông Bắc làm cái Đàn nhỏ rộng 2 khuỷu tay như lúc trước. Vẽ **Kim Chấp Bạt Chiết La** (Suvarṇa-vajra-dhāra), **Đại Dao** (Mahā-khaḍga), **Kim Cang Sư Tử Vương** (Vajra-simha-rāja), **Tổng Bà Kim Cang** (Sumbha-vajra), **Kim Cang Chử** (Vajra:chày

Kim Cang), Kim Cang Câu (Vajrāmkuśa), **Bàn Long Bạt Chiết La, Liên Hoa Bạt Chiết La** (Padma-vajra), **Đại Liên Hoa Bạt Chiết La** (Mahā-padma-vajra), **Kim Cang Tỏa** (Vajra-śamkhara), **Kim Cang Đao** (Vajra-khadga), **Kim Cang Sáo Kích, Kim Cang Sáo**.... Đều vẽ ở phương Bắc trên Đàn

_Tiếp theo làm Pháp của ba loại cọc để **Kết Giới** (tam chủng kết Giới Quyết Pháp). Thứ nhất là cây cọc bằng gỗ Đàn Hương, thứ hai là cây cọc bằng đồng, thứ ba là vây cọc bằng gỗ cây Đà La

Bình thường làm các tất cả Đàn đều nên để nước trong nhóm vật khí bằng vàng, bạc... nếu không có thì dùng cái bình bằng sành sứ mới, nghiêm chỉnh chọn một cái bồn bằng vàng, bạc. Lò hương bằng vàng, bạc, đồng... nếu không có thời dùng nhóm sành sứ mới cũng được,

Đem thức ăn uống, hương xoa bôi, hương bột, mọi loại hoa quả... xếp xòng chất trong vật khí, ở trước mặt Phật, Bồ Tát, hàng Thiên Thần... cúng dường. Bốn góc của cái Đàn ấy, an trí tháp Xá Lợi bảy báu, bốn cái lò hương, mọi loại châubáu cũng đem cúng dường. Bốn mặt trên Đàn đều để mọi loại thức ăn uống, hoa quả, hương, dầu... nên như Pháp. Nhóm tượng Phật đều ở mặt ngoài của Đàn, hướng mặt vào Đàn. Mặt ngoài của Đàn ấy hướng vào Đàn, nhóm phan, hoa... đều nên như Pháp.

Phương hướng đốt hương:

Bát Đa La Hương (là Hoác Hương), **Huân Lục Hương**, **Chiên Đàn Hương** (là Bạch Đàn), **Đốt Lỗ Sắc Ca Hương** (Turuṣka: là Tô Họp Hương), **Trầm Hương** (Ác Yết Lỗ), **Cũ Cụ La** (An Tất Hương), **An Thiện Hương**, **Tát Nhã Bà La Hương** (là Bà Luật Cao), **Giáp Hương**, **Long Não Hương**, **Xạ Hương**, **Cộng Củ Ma** (là Uất Kim Hương). Mười hai vị này là vua của tất cả hương, dùng thiêu đốt trên Đàn

Lại đem mọi loại âm nhạc cúng dường (Chú Sư liền làm Pháp)

_Tiếp theo làm Pháp **Kết Giới**: Trước tiên kết **Tú Phương Giới**, tiếp theo kết **Đàn Pháp Giới**, tiếp theo kết **Đảnh Giới**, tiếp theo kết **Hộ Thân Giới** (với người khác), tiếp theo kết **Đại Hộ Thân**, liền làm **Nhập Đàn Pháp Giới**, **Hành Đạo Tam Muội Giới** với Đệ Tử Ân Chú kèm kết **Giới, Hoa Giới** (sau đó cầu Pháp thành tựu)

Lại có Pháp, Chú Sư nên tắm gội thân sạch sẽ, mặc áo sạch, một ngày ba thời tắm gội, sau đó ngồi ở chỗ thanh tịnh, chẳng được đến nơi ô uế, thường nên làm **Trai**, sau đó tụng Chú, tế **Hỏa Thần** một ngày ba thời cúng dường

Chọn ngày tốt, giờ tốt, **Tú** (Nakṣatra) tốt, **Diệu** (Grahā) tốt, cần tướng tốt lành, vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, tự thân thanh tịnh, chặt đứt các Sắc Dục, làm Hạnh chân thật, phát **Tâm Từ** (Maitra-citta), lìa hạnh **tham sân si**, tác Ý bình đẳng, sau đó được làm Pháp **Kết Giới**, tự thân Ân Chú đều làm như bên trên, cầu thỉnh, nghênh truy, Sân Nộ Chú, Tọa Pháp, Thiện Diện Chú phát khiển... mỗi mỗi ý theo Chú Pháp mà làm. Lại tất cả Tỳ Na Dạ Ca, Dạ Xoa, La Sát với các nhóm Ma ác gây náo hãi thì Chú Sư đều nêu cột trói lại.

Như trên đã nói, mỗi một thứ tự làm Pháp, sau đó cầu thành tựu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói Kệ là:

“Hay vào Đàn này với làm Pháp
Nghiệp Chướng, Báo Chướng, Phiền Não Chướng
Nấm Nghịch, bốn Trọng với ba Ác
Thảy đều tiêu diệt, quyết không nghi

Thoáng không gián đoạn thành tựu lớn
 Công Đức khôn sánh khó nghĩ bàn
 Thanh tịnh trong suốt như **Ma Ni**
 Rất sạch mềm mại như dát vàng
 Như Ta: thanh tịnh không nhiễm dơ
 Mau dứt nghi ngờ thành Bồ Tát
 Trụ đời, **Nhân Thiên Tối Tôn Vương** (vua cực tôn quý trong hàng người trời)
 Thường hành Thế Gian, không mọi khổ
 Như trăng trên không chiểu bốn châu
 Giống như trăng đầy chiểu chúng sanh
 Mọi sao vây quanh trăng tối thang
 Thường phóng tất cả ánh sáng lớn
Đều do sức Phật Đảnh Hỏa Đàm
 Bốn Chúng Sát Lợi, các Đại Vương
 Hoàng Hậu, Phi Tần với cung nữ
 Thủ Tướng, các Quan, hàng Sĩ Quan
 Thầy đều tôn trọng, cầu yêu thích
 Thân được thành tựu Bất Thoái Chuyển
 Tất cả Như Lai cùng diễn nói
 Đều do được vào **Phật Đảnh Đàm**”

Đại Phật Đảnh Vô Úy Bảo Quang Tụ Như Lai Phật Đảnh ÁI LẠC DU QUỐC PHÁP (Pháp thuốc yêu thích) _PHẨM THỨ MƯỜI BẢY_

Bấy giờ lại nói **thuốc cùng yêu thích nhau**: tịnh trừ, giáng phục chúng sanh có Tâm ác, giáng phục Ngoại Đạo, chẳng kể nam, nữ, đàn bà... hô gọi Dạ Xoa, La Sát cùng khiến cho vui vẻ, sai khiến. Như trên đã nói đều hay hàng phục, thường sai khiến được giống như nô bộc, cũng không có Tâm sân hận.

Khi ấy, Đức Thủ Tôn liền nói Kệ là:
 “Hoặc nam, hoặc nữ, các Thiên Vương
 Phi Hậu, cung nhân với cung nữ
 Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, bốn Chúng,
 Tất cả bốn Chúng đều quy y
 Cho đến một đời với diệt độ
 Nay Ta nói công năng của hương

Bộ Đa (Bhūta), **Địa Thần** (Pṛthivi-devatā), **Cưu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa)
Y hương (hương tắm trên áo), **Huân hương** (hương xông ướp), **Đồ Thân Hương**
 (hương xoa bôi thân)

Nếu có ướp dính thuốc hương này
 Có người ngàn dặm vây năm lớp
 Sức thuốc nghiệp nên mau đi đến
Trời (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Dược Sư Ni** (?Rākṣasa: La Sát)
Kim Sí (Garuḍa), **Thát Càn** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kιmnara)
Ma Hầu La Già (Mahoraga), **A Tu La** (Asura)
Tỳ Kheo (Bhikṣu), **Sát Đế** (Kṣatriya), **Bà La Môn** (Brāhmaṇa)
Tỳ Xá (Vaiśya), **Thủ Đà** (Śūdra), các nhóm chúng
 Đều đến tùy ý, thường cung kính
 Cho đến mạng chung, Tâm chẳng lùi

Bốn phương truy nhiếp, tùy Tâm đến
Ngàn dặm ngửi hương đều mê loạn
Đều do sức thuốc hay thâu nhiếp
Nơi ý nghĩ nhớ đều thành tựu

Trầm Hương, Tiên Hương, Đàm Hương, An Tát Hương, Giáp Hương, **Tát Tát** **Lật ca** (là Ba Tây Mục Túc Hương), **Tát Giả La Bà** (nước cốt cây Sa La), Mang Tư Hương (là Cam Tùng Hương), Hương Phụ Tử, Thanh Mộc Hương, Tất Lý Nghệ Cụ Na La Đà (là Ba Tây Địch Căn), Thiên Thi La (là Té Tân màu trắng mà mùi thơm cũng gọi là **Căn Hương**), Uất Kim Hương, Thạch Mật, bơ mật tốt... các nhóm bên trên chia bẳng nhau, giã nhỏ vụn, hòa với bơ làm thành viên như hạt bắp. Dùng **Căn Bản Chú** chú vào 1008 biến, dùng **Sân Nộ Kim Cang Chú** chú vào 1008 biến, dùng **Sân Nộ Tâm Chú** chú vào 1008 biến, dùng **Sân Nộ Trung Tâm Chú** chú vào 1008 biến. Tụng xong, đem hương này đến chỗ cao, thiêu đốt một viên thì cảm được núi lớn lay động, hé thấy Trời Rồng, mười loại Thiên Chúng ngửi được mùi thơm đều tuôn mưa, Càn Thát Bà đều nhiếp đến, Khẩn Na La Thiên Nữ đều đi đến, gấp rút như bị lửa đốt. Tất cả nhóm có sức mạnh khó giáng phục ngửi thấy mùi thơm đều tự đi đến. Đây gọi là **Kim Cang Tâm Trung Tâm Tốc Nhiếp Quang Tụ Hương Vương Phương**

_ Lại có Pháp, Nếu Chú Sư tự xông ướp hương này, hoặc xông ướp quần áo. Xông ướp xong thì nơi Chú Sư đã đi đến, bốn Chúng đều đến tụ hội, hoặc nam hoặc nữ, Đồng Nam, Đồng Nữ đều sanh cung kính. Xông ướp thuốc hương này đều được nhiếp đến, đều phát Thiện Tâm, yêu thích lẫn nhau, bình thường đi theo sau chẳng xa lìa. Tất cả nhóm Ma ác, Tỳ Na Dạ Ca với các **La Sát bạo ngược** (La Sát tật), nhóm **cop gầy khốn khổ** (hổ bệnh)...khiến cho con người chết đột ngột, tất cả Quý Thần chẳng thể gây hại. Thường được Thiên Thần ứng hộ, thân như mặc áo giáp Kim Cang, Chú Sư liền phóng ánh sáng lớn

Nếu muốn nhiếp mọi người, lấy tên gọi với hình trạng của người ấy, vẽ để trong cái hũ mới chưa từng dùng qua, bốn mặt vẽ **hoa tạp** (đủ thứ hoa) che hợp lại, để đáy hũ hướng lên trên, bên trong đốt hương xông ướp. Ở trong hình trạng, họ tên để năm sanh với tháng sanh, hoặc nam hoặc nữ đều như lúc trước đã nói, đều hay nhiếp lấy vàng, bạc, tài bảo, nô tỳ, Lục Súc... tất cả sự cần thiết đều đạt được.

Nếu muốn vì người khác, đều nên như vậy nhiếp ngàn dặm, chẳng qua 7 ngày đều hay đi đến.

_ Lại có Pháp, nếu muốn nhiếp hàng Rồng. Dùng bùn bắng phân bò làm con Rồng chín đầu, lấy 7 hạt Hương lúc trước, dùng miến được làm bäng hạt gạo lớn làm lò hương rồi thiêu đốt trước mặt Rồng, xung tên gọi của Rồng với viết tên Rồng để ở trên hình tượng, cũng xung gọi tên ấy thì **bảy Tộc** đều đi đến trước mặt Chú Sư. Hết thấy noi sai khiến đều chẳng dám trái ngược, sai hẹn. Như ngưng dứt gió ác, sương, mưa đá, sấm chớp, sét đánh, mây ác... muốn hạ xuống, muốn ngưng dứt đều tùy theo ý sai khiến chẳng dám trái ngược. Nếu thường cúng dường Rồng đầy thì Rồng liền đứng dậy, bay lên hư không mà đi.

Nếu đem hương lúc trước thiêu đốt trước mặt Phật thì tượng Phật ấy liền đứng dậy đi. Nếu thiêu đốt Hương này trước tượng Thiên Thần thì các hàng Thiên đều ẩn đi chẳng hiện. Nếu ở trong đầy thiêu đốt hương này thời hết thấy các vật Bất Tịnh trong đó đều cùng chẳng hiện.

Nếu ở trước Tháp thiêu đốt hương này thời chư Thiên trên Tháp ấy chẳng hiện.

Nếu tất cả bệnh động kinh, nghiệp **Hổ Quỷ** đều khiến cho điên cuồng hoặc chạy đi... mà muốn cột trói dập tắt thì đem hương này thiêu đốt át đều tự cột trói. Hương

này hay ngăn cấm được tất cả không gián đoạn: cho dù **mạnh, yếu, có bệnh, không có bệnh** đều hay cột trói được

Nếu ở trong **Chúng** thiêu đốt hương này, ở ngay trước mặt **Ma Ha Ca La** (Mahākāla: Đại Hắc Thiên) thì tất cả mọi người đều tự động quy y Chú Sư đây. Mọi người ngửi thấy mùi hương này đều tự cột đánh

Nếu ở trên ngã tư đường, thiêu đốt hương này thì mọi người ở bên trong ngửi thấy mùi hương liền tự cột trói, tùy theo Tâm mà sai khiến. Nếu muốn giải phóng thời lây hạt cái trăng (bạch giới tử) với nước, Chú vào rồi rái trên mặt kẽ ấy thì mọi người trở lại nhu cũ.

Nếu ở trong rừng Thi Đà, thiêu đốt hương này thời hết thảy Dạ Xoa, La Sát, Bộ Đa, các Quý Thần ngửi thấy mùi hương này đều đi đến trước mặt Chú Sư... Muốn sai khiến đều tùy theo ý giống như nhóm nô bộc.

Nếu ở trong nhóm người mang hàng hóa có giá trị mà thiêu đốt hương này thì hết thảy giặc cướp với cọp, sói, sư tử, rắn độc chẳng dám quấy nhiễu. (Nếu bị) người ác, Tri Thức ác có khả năng đột ngột đi đến gây chướng nạn... mà thiêu đốt hương này thì thảy đều chẳng dám đến gần. Thiện Thần thường ủng hộ khiến cho chỗ làm luôn được như nguyện, được toại Tâm, buôn bán được lợi lớn, trăm ngàn vạn ức việc thảy đều vừa ý.

Nếu muốn sai khiến nữ Dạ Xoa thì nên làm hình tượng của nữ Dạ Xoa ấy, đốt hương để trước mặt, cũng thiêu đốt hương này cầu khấn thì nữ Dạ Xoa ấy liền tự đi đến, sai khiến làm gì đều tùy theo ý, cho đến khi mạng chung thường chẳng xa lìa.

Nếu có Nghịch Tặc với giặc ác hoại loạn đất nước kèm với nhóm oán địch... Vẽ hình, viết tên họ như lúc trước. Thiêu đốt hương này thì các nhóm giặc bên trong ngàn dặm, ngửi thấy mùi hương này đều bị đau buốt đầu. Đốt hương bảy ngày chẳng dứt thì giặc kia bị bể đầu, lòi tròng mắt ra ngoài.

Nếu ở trong chúng giặc, như lúc trước đốt hương này thì chúng giặc đều tự cột trói, bỏ chạy tán loạn như người điên, ẩn trốn mất cũng không có chỗ đến

Lại có Pháp, nếu muốn làm Pháp **Sú Giả**. Lấy 7 cái đầu lâu sạch sẽ, như Pháp tẩy rửa khuôn mặt, lỗ hổng khiến cho đầy đủ. Có **ba hoạch là 3 phần** (?) tức là người nam, liền gom lại dùng. Có **bốn hoạch** là đầu lâu của đàn bà thì chẳng thể dùng. Tẩy rửa đầu lâu sạch sẽ trang nghiêm con mắt, lỗ mũi, lỗ hổng, răng đều nên như Pháp, theo thứ tự xếp đặt chỗ ngồi. Lấy hương lúc trước, thiêu đốt cúng dường, làm ở chỗ kín đáo đừng cho người khác nhìn thấy. Khi muốn sai khiến thời đốt hương, Chú 21 biến, liền ra lệnh thì đầu lâu tự hành động mở cửa, đi ra, quay ngược mà chạy, về sau tự tùy thuận, liền phát ra lời nói. Hỏi việc tốt xấu sắp tới thì đều hướng về Chú Sư nói. Nếu cần vàng, bạc, tiền tài, châu báu... cũng hay biết nơi chốn, cũng hay lấy được, tùy ý nhiều ít. Nếu muốn sai khiến đều tùy theo ý chẳng khó

Nếu muốn kết **sợi dây Chú** (Chú sách) với khuôn phép. Lấy chỉ ngũ sắc se lại thành sợi dây, như lúc trước đốt hương 21 biến thì sợi dây ấy như con rắn, liền tùy theo điều dạy bảo đi khắp Đông, Nam, Tây, Bắc... liền hay làm được. Hay lên trên Đàm, hoặc bảo cột trói người cũng được tùy theo ý.

Nếu muốn chuyển cái bát. Như lúc trước đốt hương thì cái bát ấy liền chuyển động với bay lên hư không, tất cả như ý.

Nếu muốn **Chú Dao** thời lấy hương lúc trước thiêu đốt, tức cây dao ấy hành động di chuyển...

Đại Phật Đảnh Vô Úy Bảo Quảng Tụ Như Lai Phật Đảnh
THÀNH TỰU CHÚ SƯ Y THƯỜNG (Thành tựu quần áo của Chú Sư)
PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

Áo ứng với Pháp: Hoặc áo của Chú (Chú y), hoặc muôn áo sân nô (sân nô y), hoặc muôn áo của Quán Đảnh (Quán Đảnh y)... nay Ta mỗi mỗi đều phân biệt nói.

Quần áo khoác mặc, nếu muôn tụng Chú thì chọn lấy biến số, liền mặc nhóm áo màu **Càn Đà** (màu vàng đất), màu trắng, màu tro... đều được dùng

Nếu muôn thành tựu thời mặc áo **màu lụa đàò** (phi sắc y), cần Đồng Nữ làm

Nếu muôn làm Pháp sân nô thì mặc áo màu xanh

Nếu muôn ngồi Thiền tụng Chú thì mặc áo màu trắng

Nếu muôn cầu việc Cát Tường thì mặc áo màu của cây tía tô

Nếu muôn Quán Đảnh thời mặc áo màu Càn Đà

Nếu muôn thành tựu Đàn Pháp thì mặc áo màu hoa sen, màu đỏ, màu Càn Đà, màu tro, màu Uất Kim (màu vàng nghệ), màu tía tô

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói Kệ là:

“Các màu sắc như trên

Đều cần Đồng Tử (?Đồng Nữ) làm

Chú Sư trước tiên dạy

Chú Nữ tắm sạch sẽ

Uống nước cốt năm vị

Sau đó cho nhuộm màu

Ta nói Pháp **màu áo**

Néngười muôn thành tựu

Đều nên mặc áo này

Người hay hành Pháp này

Mau được thành tựu lớn”

Đại Phật Đảnh Vô Úy Bảo Quảng Tụ Như Lai Phật Đảnh
CHÚ SƯ TỰ TRƯỚC CHÚ SÁCH (Chú Sư tự làm sợi dây Chú)
PÂM THỨ MƯỜI CHÍN

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói Pháp **Chú Sư tự làm sợi dây Chú** (Chú sách). Lấy chỉ tốt tinh khiết, cần được màu đỏ rồi sai Đồng Nữ xe hợp làm sợi dây. Chú Sư cùng với Đồng Nữ uống nước cốt năm vị, sợi dây dài **5 thước một tấc** (51/3 dm), khi thành thì cần **5 thước** (5/3 m). Lấy 12 sợi se hợp lại thành một sợi chặt kín. Làm 3 cái hình **Bắc Đầu**, dùng vàng mà làm. Nếu không có vàng bạc thì dùng hạt **Hồ An** lót bên trong cũng được. Khi thành thì lấy ba hạt Bồ Đề, ở bên cạnh vị Thần, để ở ba chỗ trên sợi dây. Đây là Pháp **Hộ Thân Cát Tường Sách**, sợi dây này gọi là **quyết định thành tựu**, sợi dây này chẳng được dùng **huỳnh trùng** (con đom đóm) mà chỉ được dùng sợi vải trắng với sợi tơ của ngó sen.

Nếu làm sợi dây sân nô thì dùng chỉ màu đỏ se làm kín chặt

Nếu làm sợi dây dũng mãnh thì dùng chỉ màu xanh làm dây đai

Nếu muôn làm tất cả việc thì dùng sợi dây đai màu trắng.

Sợi dây đã nói bên trên đều nên quần ràng ở bắp tay.

Bên trên muôn thành Tụ này sử dụng.

(**Tụ** ở đây là ống tay áo, không hiểu trên đây còn có nghĩa gì theo tiếng thô âm mỗi xứ, pháp này không rõ được)

Nếu làm Pháp Kim Cang thì dùng Đàm Hương tạo thành (nơi làm tất cả việc)

Nếu sân nộ thì dùng **đồng** tạo thành

Nếu Pháp hung mãnh thì dùng gỗ **Khuốc Địa La** tạo thành

_Tiếp theo nói Pháp của **cây cọc năm màu**

Nếu muốn làm tất cả việc thì dùng Bạch Đàm làm (cây cọc)

Nếu khi sân nộ làm ác thì dùng đồng đúc làm cây cọc

Nếu khi làm hung mãnh thì dùng **sắt** làm cây cọc (5 cây)

Nếu khi làm việc thiện thì dùng gỗ Khuốc Địa La làm cây cọc

Nếu khi làm đốt cháy kẻ địch thì dùng xương người chết làm cây cọc

Cây cọc bên trên, dài ngắn như lúc trước

Đại Phật Đánh Vô Úy Bảo Quảng Tụ Như Lai Phật Đánh

CHÚ SƯ TÁO DỤC (Chú Sư tắm gội)

PHẨM THỨ HAI MUỖI

_Nếu muốn thành tựu việc Cát Tường thì dùng mọi loại nước hương tắm rửa, dùng nước cốt năm vị của con bò để uống.

Nếu làm sân nộ thì dùng sữa để tắm rửa

Nếu làm Pháp hung mãnh thì dùng nước đá bò để tắm rửa

Như trên đã nói Pháp tắm gội, sử dụng thì thành tựu lớn

_Tiếp theo nói **ngày tháng, tốt xấu làm Pháp**

Nếu muốn làm việc tốt thì đều dùng kỳ Bạch Nguyệt, chọn lựa ngày tốt, giờ tốt. Còn **tháng** thì dùng tháng 1, tháng 2, tháng 5, tháng 9... làm tất cả việc với tắm gội, bắt đầu từ các tháng bên trên thì rất tốt (đại cát)

Nếu làm tất cả việc hung ác thì chọn lấy kỳ Hắc Nguyệt... cũng chọn ngày xấu, giờ xấu, sao xấu. Nếu có nhóm việc đấu tranh giết chóc thì dùng ngày bên trên mà làm

_Tiếp theo nói Pháp **Thời Tiết**

Phàm một ngày một đêm chỉ có ba Thời: một là việc thiện lành với việc tốt, hai là việc xấu, ba là việc sân nộ

Nếu muốn làm việc ác hung mãnh thì chọn dùng lúc hoàng hôn làm tất cả việc hung mãnh. Nếu hoàng hôn được giờ tốt thì chẳng cần nhọc nhăn tìm **tháng tốt**, trọn tháng đều dùng được

Nếu việc thiện lành thì **thời tiết** dùng là giờ Ngọ trong ngày

Nếu việc sân nộ thì **Thời** đều dùng giờ Mùi làm

Nhóm việc như trên, Chú Sư cần hiểu biết, chẳng được vượt qua Thời này

Phàm Pháp muốn dựa vào **Thời Tiết** và **Hạn Chế** (khắc), chẳng dựa vào **Thời Khắc**.

Chẳng được **Thời** ấy thì chẳng dùng **chuông trống** vì **Định Huệ** rối loạn (khủng úy), hoặc chậm chạp hoặc vội vàng, át nên biết Thời với tác Pháp

Chẳng phải Thời (phi thời) làm Pháp thì các **Ma** (Māra) tranh nhau khuấy động, át được dịp thuận tiện chẳng đúng Thời mà đi xuống. Thứ nhất là **chuông trống**, thứ hai là **xem Thời**

Nếu xác định được **Thời Tiết** thì chỗ làm đều thành tựu. Nếu vượt qua Thời Tiết hoặc chưa đến Thời thì đây gọi là **Phi Thời tác** (chẳng phải Thời mà làm) ắt tất cả đều chẳng thành tựu

Nếu đã quyết định được **ngày giờ**: Lúc mặt trời mới mọc (?giờ Mão), giờ Ngọ, giờ Dậu

Nếu muốn thành tựu các việc Thiện lành thì chọn giờ Ngọ là hơn hết, chỗ làm đều được thành tựu

Nếu làm việc dũng mãnh thì lúc mặt trời mới mọc làm các việc giáng oán hàng phục, được dùng cho đến giờ Ngọ

Nếu làm việc giết chóc, việc xấu... tức giờ Dậu là hơn hết

Ba Thời như vậy đều là Pháp **Tỳ Lô Giá Na thành Phật**. Diệt trừ Ma, giáng phục... đều dùng ba Thời này là hơn hết

Đại Phật Đánh Vô Úy Bảo Quang Tụ Như Lai Phật Đánh

PHÁP LIÊN HOA HỌA TƯỢNG

PHẨM THỨ HAI MUỐI MỐT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng Kệ tụng là;
“Nếu người hay tô vẽ Tượng này
Tự làm hoặc bão dạy người khác vẽ
Giáo Hóa hoặc lại tự tùy việc
Thấy hình tượng này với lễ bái
Tức thấy thường được **Bất Thoái Chuyển**
Tất cả mỗi tội, nghiệp chướng nặng
Đều khiến thanh tịnh không dư sót
Tất cả chỗ làm đều thành tựu”

Trước tiên, lấy vải trắng với lụa tốt vuông vúc. Nếu vẽ Tượng này thì chẳng được dùng nước keo nâu bằng da thú. Hòa các màu sắc, dùng chất nước đặc, người vẽ nên thọ nhận **tám Giới** với **trì Trai**, tám gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, mỗi mỗi như Pháp vẽ hình trạng, Đức Như Lai dùng miệng tuyên nói Pháp vẽ **Tượng**, Phật Đánh bí mật khó được gặp thẳng, tăng trưởng Phước Đức, thành tựu việc lớn, cũng hay thành tựu Công Đức cẩn lành, **tha nhân quả** [Quả của người khác (?)], sẽ được địa vị chẳng lùi của Bồ Đề, thường vì chúng Trời Người chuyên Đại Pháp Luân. Hoặc đi, hoặc ngồi đều được nơi chốn không có ngăn ngại, không có sợ hãi giống như mặt trời mặt trăng

Trước tiên, lấy tám lụa mềm mại dài 4 khuỷu tay, chia làm tám phần: vuông, tròn, giới hạn. ... Lối đi giới hạn (giới đạo) ấy đều làm năm màu trang nghiêm như Pháp.

Chính giữa vẽ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuni), làm hoa sen, trên hoa sen làm tòa Sư Tử, làm dáng dấp **Thuyết Pháp**, chỉ cần dung mạo đoan chánh, bốn mặt phóng ánh sáng

Bên trái, vẽ làm **Kim Cang Tạng** (Vajra-garbha) với thân màu xanh nhạt có 4 cánh tay, ngồi Bán Già, làm khuôn mặt giận dữ, lông mày như cây Xuân (xuân my), đầu có búi tóc Kim Cương với mao Trời, hồi hướng Đức Phật. Tay cầm: Bạt Chiết La, sợi dây, cây búa dựng đứng, cây dao của cõi Trời đều an trí trong bốn bàn tay, tạo làm như Pháp. Khắp bàn tay của thân ấy có hào quang

Bên phải, vẽ làm **Đại Sân Nộ Kim Cang Vương** (Mahā-krodha-vajra-rāja) ngồi Bán Già, thân có bốn cánh tay, đầu có búi tóc xoắn ốc như hình hoa sen với mao Trời. Một tay cầm cái chày, một tay cầm cây dao, một tay cầm Bạt Chiết La, một tay cầm chày **Tam Xoa Khí**, ở trong bốn bàn tay đều nắm giữ một việc, Thân làm mọi loại

màu sắc, ánh sáng tuôn ra từ trong thân, mặt sân nộ, tướng khủng bố đáng sợ. Mặt Kim Cang ấy để ở hai bên trái phải của Đức Phật

Phía sau Kim Cang đều vẽ một vị Kim Cang, tay cầm Bạt Chiết La đứng ở hai bên của Đức Phật

Hai bên vẽ làm **A Nan** (Ānanda), **Ca Diếp** (Kāśyapa) tay cầm cây quạt, cây phất. Như tự mình dùng tướng làm đám lửa sáng

Ở trên vô thượng của Đức Phật ấy, vẽ làm khuôn mặt **Liên Hoa Phật Đánh** (Padma-buddhosñīṣa). Ở trên đầu của Phật cũng làm khuôn mặt hoa sen, các đám lửa sáng đều như màu đám lửa cháy rực. Thẳng bên trên Đức Phật vẽ làm **Già Sắt Tra Thiên Cung** với mọi loại báu trang nghiêm, như Pháp có bốn cửa. Ở bên trong **cung** ấy vẽ chúng Như Lai, đều làm ở hai bên trái phải

Vẽ hình thế **Kim Cang** (Vajra) cầm Bạt Chiết La vui vẻ thỉnh Phật Pháp

Vẽ làm bốn Chúng, hàng Trời Người vây quanh lắng nghe

Lại ở bốn cửa, vẽ tháp Xá Lợi, hai mặt trái phải vẽ ngọn núi, ở trên ngọn núi làm lâu gác bảy báu, tùy ý làm bảy báu trang nghiêm, làm 12 cái tháp Xá Lợi, trong mỗi một cái tháp có 12 Đức Phật, gọi là **Bồ Đề Tộc Tháp Môn**, cửa đều mở.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trên tòa **Liên Hoa Sư Tử** ấy, như lúc trước thỉnh Pháp đều có bốn Chúng,

Vẽ lọng mây bảy báu, Trời tuôn mưa mọi loại bảy báu với hoa, quần áo...

Ở trung tâm, bên phải Đức Phật vẽ Đức Như Lai ngồi trên tòa Liên Hoa Sư Tử

Bên phải vẽ **Quán Thế Âm** (Avalokiteśvara), bên phải vẽ **Văn Thủ Sư Lợi** (Mañjuśrī), **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha), **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Địa Tạng** (Kṣiti-garbha)

Bên bên trái phải để **Đế Thích** (Indra), **Phạm Vương** (Brahma-rāja), **Tự Tại** (Iśvara), **Đại Tự Tại** (Maheśvara), **Tứ Thiên Đại Vương** (4 vị Thiên Vương).

Bên trên đều y theo Bản Hình, tạo làm như Pháp

Bên phải, vẽ Đức Như Lai ngồi, làm hình **Thuyết Pháp**. Làm **Kim Cang Tạng** (Vajra-garbha), **Di Lặc** Bồ Tát (Maitreya), **Vô Tận Ý** Bồ Tát (Akṣaya-mati), **Sa Kiệt** La Long Vương (Sāgara-nāga-rāja), **Nan Đà Bạt Nan Đà Long Vương** (Nandopananda-nāga-rāja)

Phương bên trên: Góc bên trái vẽ Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha) ngồi trên tòa Liên Hoa Sư Tử, **Dược Vương** Bồ Tát (Bhaiṣajyā-rāja), **Dược Thượng** Bồ Tát (Bhaiṣajyā-samudgata), **Đại Đạo Sư** Bồ Tát (Mahā-nāyaka), **Hải Ý** Bồ Tát (Sāgara-mati), **Tôn Thắng** Bồ Tát (Jaya), **Tư Duy** Bồ Tát (Cintā) tay nắm Trời Đất, Tỳ Na Dạ Ca quyền thuộc

Phương bên trên: Góc bên phải vẽ **Liên Hoa Như Lai** (Padma-tathāgata), **Sư Tử Sân Nộ Kim Cang** (Simha-krodha-vajra), **Kim Cang Tướng** (Vajra-sena), **Tổng Bà Kim Cang** (Sumbha-vajra), **Kim Cang Chiêm**, **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuśa), **Kim Cang Sân Nhã**, **Xích Đầu Kim Cang**

Phương bên dưới: Góc bên trái vẽ **Đàn Thần** (Maṇḍala), **Ma Ma Kê Thần** (Māmakī), **Tỳ Câu Chi Thần** (Bhṛkuṭī), **Đa La Thần** (Tāra là ngôi sao), **Ương Câu Thi Thần** (Aṃkuśī là móc câu), **Kim Cang Luyện Thỏa Thần** (Vajra-sṛṅkhala), **Nhật Thần** (Āditya), **Tôn Đà Lợi Thần** (Sundarī là hoa sen), **Phạ Tán Đề Thần** (Vṛhaspati là Tuế Tinh), **Dạ Thần** (Rāṭṛ)

Phương bên dưới: Góc bên phải vẽ **Địa Thần** (Pṛthivi), **Đại Địa Thần** (Mahā-pṛthivi), **Sứ Giả Thần** (Ceṭa), **Kim Cang Sứ Giả Thần** (Vajra-ceṭa), **Kim Cang Nha Thần** (Vajra-damṣṭra), **Sa La Tô Đề Thần**, **Vô Tỷ Thần**, **Đại Khủng Bố Thần**, **Hải Thần**, **Thương Khí Ni Thần** (là cái loa), **Nhất Chiêm Thần**, **Diêm La Vương Thần** (Yama-rāja), **Phật Lỗ Na Thần** (Ngũ Thông), **Nhất Thiết Dược Thần**

Phương bên trên: hai bên trái phải vẽ mặt trời, mặt trăng.

Ở hai bên Đức Phật vẽ làm bốn vị Thiên Vương với mặt sân nô, áo giáp vàng

Trước mặt Đức Phật, làm **cái ao chứa 5 loại nước** (ngũ thủy trì), có cây cối như Pháp. Phía trước cái ao vẽ Chú Sư quỳ gối ngồi, một tay bưng lò hương, một tay cầm xâu chuỗi nhìn khuôn mặt của Đức Như Lai

Ở khoảng giữa của các **Không Xứ** vẽ **Ấn Khế**

Bên trên đều tùy theo Bản Hình Trạng mà làm như Pháp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói Kệ là:

“Nay Ta đã nói Pháp **vẽ tượng**

Nếu muốn thành tựu, tùy thiết yếu

Như trên đã nắm **Tỳ Lô Già** (Vairocana)

Tất cả **Phật Đánh** với các **Tượng**

Các **Ấn**, **Đàn**, **Pháp** và nhóm **Khế**

Nếu muốn tụng trì, vẽ tượng trước

Làm được tượng này, quyết thành tựu”

Đại Phật Đánh Vô Úy Bảo Quang Tụ Như Lai Phật Đánh

TỔNG NHIỆP NHẤT THIẾT CHU BỘ THỦ ÂN

PHẨM THÚ HAI MUOI HAI

Lại nói Đàn Chú thành tựu cát tường, tụng trì Đàn Thần Pháp cột buộc với tất cả chư Thiên Ân... xua đuổi, sai khiến các hàng Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, a Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Bộ Đa... Khi sai khiến tất cả Tỳ Na Dạ Ca, nhóm Ma cũng kết Ân thời đều töi phá, hay nghiệp Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên...

_Tác Ân này được vô lượng vô biên Công Đức. Chắp hai tay lại trông rõng bên trong như hình hoa sen chưa nở, kèm dựng thẳng hai ngón cái, co hai ngón trỏ, đem ngón cái đè lên; bật hai ngón út để trên lưng hai ngón vô danh rồi để trên đành đầu như **Phật Đánh Kế** (búi tóc trên đanh đầu của Phật) tức là **Phật Đánh Căn Bản Ân**

Kết Ân này thì cảm được Trời Đất chuyển động, núi đá nghiêng đổ, chư Thiên ở mười phương đều chấn động lớn, hết thấy núi Tu Di, biển cả, hết thấy chư Phật đều đến tùy hỷ, chư Phật khen rằng: “Thật hiếm có! Người được Ân này cùng thành một loại Chú Sư của Phật”

Nếu có người làm được Ân này, hộ tịnh đội trên đầu thì được Quả **Bất Thoái Chuyển**, sẽ được thành Phật quyết định không nghi. Thường trì Ân này sẽ sanh vào cõi Trời Ca Ni Sắt Tra (Sắc Cứu Cánh Thiên), **Đại Lực Kim Cang** (Mahā-bala-vajra) thường ủng hộ ngày đêm chẳng lìa

Vô Úy Bảo Liên Hoa Quang Tụ Phật Đánh Nhất Thiết Như Lai Tâm Căn Bản Chú: dùng **Căn Bản Chú** mà chú vào.

_Dựa theo Căn Bản Ân lúc trước, dựng thẳng ngón trỏ của tay trái là **Tâm Ân**, dùng **Tâm Chú** mà chú vào: dùng cho mọi loại đã làm, tất cả sự việc. Dùng ở mười Đại Đà La Ni thì thành **mười Địa** (Daśa-bhūmi), được nơi Bất Thoái Chuyển

Tâm Trung Tâm cũng dùng Ân Chú lúc trước, rất tiện dùng, có hiệu nghiệm lớn. Dùng Kết Giới, Kết Thập Phương Giới, hộ giúp người khác, hộ giúp thân của mình. Dùng Quán Đánh, dùng xoay chuyển theo mặt trời. dùng Ân lúc trước án trên trái tim tức là Thiền Định Ân cũng gọi là Thợ Pháp Ân. Dựa theo Ân lúc trước để trên rốn, dùng đi vào Phật Đường, vào Đàm hành Đạo. Đây tức là **Hộ Thân**

Lại dựa theo Tâm Ân lúc trước cũng gọi là Kim Cang Sân Nộ Ân, đọc tiếng Hồng (HŪM) khéo tác Ân này, làm thế Kim Cang thì tất cả chỗ dùng, nơi làm các việc cầu nguyện thành tựu cát tường... cũng dùng Ân này

Lại dựa theo Ân lúc trước cũng gọi là Nhất Thiết Bồ Tát Ân, tên gọi của Ân cũng khác biệt thì Chú cũng khác biệt. Điều cùng tương ứng với Ân này đều dùng Ân lúc trước

Dùng Ân lúc trước án khắp thân thì gọi là Giáp Ân. Tất cả các việc đã làm, triệu thỉnh chư Thần trong Đàm, cầu vàng bạc, châu báu, tất cả tài vật với tất cả việc Thiện đều dùng Ân này

Lại dựa theo Ân lúc trước làm, *như vậy người tác Ân này* (?dư câu này) thì đều làm xong trăm ngàn cu chi na dữu đa Ân. Tên gọi Thủ Ân với Chú tuy có khác biệt nhưng đều đồng dùng Ân này.

Các Ân như trên có rất nhiều, nhưng khi dùng thì chẳng vượt qua được Ân này, dùng cờ hiệu (phan) chuyển thì tất cả tùy ý. Như mặt trời hiện ra trong đêm tối chiếu khắp Thiên Hạ, khiến cho tất cả chúng sanh được nhìn thấy, Ân này cũng vậy hay vì tất cả các Ân làm con mắt của các Ân ấy. Khi chuyển dụng một Ân này thời cùng với tất cả các Ân cùng nhau dùng hết.

Trong tất cả chỗ dùng thì Chú Sư đều dùng Nhất Thiết Phật Đánh Ân này, tuy tên gọi khác biệt cũng dùng Ân này, trăm ngàn cu chi na dữu đa Sứ Giả đều cùng dùng Ân này

Lại dựa theo Ân lúc trước, duỗi hai ngón trỏ dựng thẳng đứng, làm sân nộ, liền hướng lên trên đầu đặt để thì gọi là Sân Nộ Ân. Có các loại Sân Nộ: một là Phật Đánh Sân Nộ Tộc, hai là Liên Hoa Sân Nộ Tộc, ba là Kim Cang Sân Nộ Tộc, bốn là Ma Ni Sân Nộ Tộc, còn có nhóm Sân Nộ khác đều dùng Ân Chú này như bên trên

Nhóm Ân như trên đều lật lại mà dùng

Dựa theo Sân Nộ Ân lúc trước, lại co hai ngón trỏ tức là Câu Ân. Đây là Sân Nộ Câu Ân, mọi việc đã làm: cầu nguyện thành tựu, ném Quỷ cột Ma đều dùng Ân này nghiệp lấy

Lại dựa theo lúc trước, tụng Sân Nộ Chú, rồi sử dụng Chú truy đuổi trăm ngàn cu chi Sứ Giả đều dùng hai Ân lúc trước này. Hô gọi, sai khiến đều dùng Sân Nộ Chú Ân thi có hiệu nghiệm lớn

Lại dựa theo lúc trước, cài chéo bốn ngón nay rồi nâng lên tức gọi là Quyển Ân. Tất cả giặc làm việc mạnh ác, người ác, Quỷ ác, Ma ác, Tỳ Na Dạ Ca đều dùng Ân Chú này. Tất cả Dạ Xoa, La Sát, Bộ Đa, nhóm Quỷ Tỳ Xá Già thấy đều mê quáng té ngã xuống đất. Rồng ác, nhóm giặc đều bị diệt tan chạy đến nơi khác. Giặc nghịch, oán địch, cọp, sói, sư tử, mäng xà, nhện, tất cả loài trùng độc thấy đều tiêu tan. Hô gọi sai khiến thấy đều tự tại

Nếu dùng Ân này truy gọi Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Trời, Rồng, Thần, Bà La Môn, Sát Đê Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà, Tề Tướng, trăm quan, hàng Đại Thần, hoặc nam hoặc nữ, tất cả người dân... khi thu nghiệp, hô gọi, sai khiến thì ngàn dặm cũng được tùy ý tự tại

Dựa theo Câu Ân lúc trước, duỗi ngón vô danh thì gọi là **Đại Sân Nộ Ân**. Nếu làm việc sân nộ hung ác đều dùng Ân này. **Đại Sân Nộ Ân** này chỉ vào thì núi Tu Di con nghiêng đổ hướng chi là núi nhỏ, các nhóm vật khác, Dạ Xoa, La Sát với chỉ vào các biển lớn thì biển ấy cạn khô. Chỉ lên Trời thì Trời cháy mạnh... tinh tú, mặt trời, mặt trăng thấy đều rơi rụng huống chi là nhóm Quỷ ác, giặc ác. Suy nghĩ đến Ân này thì đều cùng phá nát nạn Dạ Xoa La Sát, khiến cho Quỷ ác, Rồng ác, mäng xà, sư tử, cọp, sói, tất cả trùng đồng, Hồ My, Yểm Đảo, Chủ Sư có Tâm ác, Chủ Thuật huyền hoặc, tất cả các vật ác trong Thế Gian thấy đều chịu sự hàng phục.

Tay trái nắm quyền, đem ngón cái vịn lóng giữa của ngón trỏ thì gọi là **Liên Hoa Phật Đánh Tâm**, liền tụng **Nhất Thiết Như Lai Căn Bản Chú**. Dùng Ân này két Giới, Hộ Thân, tẩy rửa thân thể, mặc áo, Quán Đánh, sai khiến, triệu thỉnh, cho Quỷ Thần ăn, lễ bái, cúng dường, đốt hương, rải hoa, phát khiền, sai khiến việc tạp, dùng tất cả tùy hỷ... mỗi mỗi dùng Ân này

Duỗi bàn tay thì gọi là **Phát Khiến Ân**

Ta nói xong tên gọi tất cả Ân bí mật là **Liên Hoa Phật Đánh Vô Úy Ân** với **Pháp và Chú**

Tiếp theo nói **Nhất Thiết Thọ Trì Tác Pháp Chú**. Liên nói Chú là:

“Úm, bát đầu ma, giả lê, hồng”

*)OM_ PADMA JALE HŪM

Đây là Chú **tắm gội**, tụng 21 biến hay diệt tất cả tội, nơi làm việc cát tường đều thành tựu

“Úm, mạt ni, thập phạ lê, hồng”

*)OM_ MANI JVALE HŪM

Đây là Chú **rửa tay, khiết tịnh**

“Úm, vĩ phạ ma la, bát đầu mê, hồng”

*)OM_ VIŚVA-MĀLA PADME HŪM

Đây là Chú **tịnh thân**

“Úm, bát đầu ma, tượng hà lê, hồng”

*)OM_ PADMA SAMHĀRE HŪM

Đây là Chú **quần áo**

“Úm, bồ sát bà, bát đầu mê, hồng”

*)OM_ PUŚPA PADMA HŪM

Đây là Chú **chú vào bông hoa**

“Úm, đỗ lỗ, bát đầu mê, hồng”

*)OM_ DHURU PADME HŪM

Đây là Chú **chú vào hương**

“Úm, di lý di lý, bát đầu ma, tam ma, hạ ra, hồng”

***)OM_MILI MILI PADMA-SAMA HĀRA HŪM**

Đây là Chú **chú vào thức ăn**

“Úm, bát đầu ma, bổ xỉ, hồng”

***)OM_PADMA-PŪJE HŪM**

Đây là Chú **chú vào thức ăn, chú vào hương cúng dường trong Đàn**

“Úm, sa ra sa ra, bát đầu mê, hồng”

***)OM_SARA SARA PADME HŪM**

Đây là chú **xông ướp hương**

“Úm, độ tri độ tri, tăng hà ra, bát đầu ma, vī ma lê, hồng”

***)OM_DHŪTI DHŪTI SAMHĀRA PADMA VIMALE HŪM**

Đây là Chú **chú vào hạt cải trắng, hoa lúa đậu** dùng để tán rải

“Úm, ma ni, bát đầu mê, tố lõi tố lõi, hồng”

***)OM_MANI-PADME SURU SURU SVĀHĀ**

Đây là Chú **chú vào lửa**

“Úm, ma ni, phạ tôn đà lợi, hồng”

***)OM_MANI VASUDHĀRI SVĀHĀ**

Đây là **Đại Địa Chú**, khi cấm đất thì dùng

“Úm, bát đầu ma, mạt ni, ma nōa lợi nẽ, hồng”

***)OM_PADMA-MANI MANDALINI HŪM**

Đây là **Tọa Chú**

“Úm, bát đầu ma, ca di nẽ, hồng”

***)OM_PADMA GAMINI HŪM**

Đây là Chú **vào Đàn**

“Úm, bát đầu ma, giả ca ra, phạ lợi, hồng”

***)OM_PADMA ŠĀNKARA VARE HŪM**

Đây là Chú **hành Đạo**

“Úm, bát đầu ma, thập phạ ra, muru luật đà ni, hồng”

***)OM_PADMA-JVALA MUDRANI HŪM**

Đây là Chú **lễ bái**

“Úm, bát đầu ma, thập phạ ra, địa ba da, hồng”

***)OM_PADMA JVALA ADHIPĀYA HŪM**

Đây là Chú **thắp đèn**

“Úm, bát đầu ma, ma nẽ, xã da, hồng”

***)OM_PADMA-MĀLINI JAYA HŪM**

Đây là Chú **vòng hoa**

“Úm, bát đầu ma, mạt ni, sa ra thệ duệ, tắc phạ ha”

***)OM_ PADMA-MANI SĀRATHIYE SVĀHĀ**

Đây là Chú chú vào nước

“Úm, tắc bố tra, bát đầu ma, mạt ni, kính lậy, thập-phạ lỗ sắt-sa, hồng”

***)OM_ SPHOṬA PADMA KROM JVALOŚNĪṢA HŪṂ**

Đây là Chú dùng để kết Giới

“Úm, bát đầu mưu điểu sắt-nị sa, ba-ra phạ ra, càn đà lợi-giả nê, hồng”

***)OM_ PADMOŚNĪṢA PRAVĀRA GANDHĀRI-JANE HŪṂ**

Đây là Chú cúng dường

“Úm, vī ma la, thấp-la ma-lê, đốt lỗ đốt lỗ, tắc phạ ha”

***)OM_ VIMALA SRA-MĀLE DHURU DHURU SVĀHĀ**

Đây là Chú chú vào cốt có năm vị của con bò

“Úm, bát đầu ma, sa một địa lợi, tam ma ha-ra, hồng”

***)OM_ PADMA SAMUDRI SAMA HĀRA HŪṂ**

Đây là Vān Chú (Chú vào mây)

“Úm, tam mạn đa, bà lợi ca la, mạn đế lý, hồng”

***)OM_ SAMANTA PARIKARA MANTRE HŪṂ**

Sở Tác Nhất Thiết Sự Thời Chú (Chú của tất cả thời, việc đã làm)

“Úm, bát đầu phạ lợi, giả la giả la, tán giả la, hồng”

***)OM_ PADMA-VARE CALA CALA SAMCALA HŪṂ**

Hành Chú

“Úm, bát đầu mưu sắt-nị sa, mạt ni, tam mạn đa tì-ra đà nê, hồng”

***)OM_ PADMOŚNĪṢA MANI SAMANTA-VIRA BODHANE HŪṂ**

Đây là Quang Diêm Chú. Chú Sư tự dùng

“Úm, tát ma, đát tha nga đa, ra thi-nhĩ, tán chū đà na, bát đầu mê, hồng, đốt lỗ đốt lỗ, hồng”

***)OM_ SAMA TATHĀGATA RAŚMI SAMCODANA PADME HŪṂ_ DHURU DHURU HŪṂ**

Đây là Cúng Dường Phật Hương Hoa Chú

“Úm, a mưu già, mạt ni, bát đầu mưu sắt-nị sa, bộ lỗ bộ lỗ, tát ma đát tha nga đa, ngu hè-da, lô chỉ đế, thập-phạ ra, hồng”

***)OM_ AMOGHA-MANI-PADMOŚNĪṢA BHRŪ BHRŪ SAMA-TATHĀGATA-GUHYA LOKITE JVALA HŪṂ**

Đây là Nhất Thiết Chú Vương Tộc Chú

“Úm, bát đầu ma, chiến nãi, hò lỗ hò lỗ, hồng, phán tra”

***)OM_ PADMA-CANDE HURU HURU HŪṂ PHAT**

Sân Nộ Chú

**“Úm, lao đà-ra tra, hà sa, vĩ cật-lợi đa, đặng sắt tra-lợi, thập-phạ ra, kỳ nẽ,
ma ha sa ma, tắc bồ ra, hồng, nương”**

***)OM_ RAUDRA TATA HĀSA VIKRTA DAMŚTRI JVALĀGNI MAHĀ-
SAMA SPHOṬA HŪM JAH**

Đây là Sân Nộ Chú dùng làm tất cả việc

**Đại Phật Đánh Vô Úy Bảo Quảng Tụ Nhất Thiết Như Lai Phật Đánh
CÔNG NĂNG CỦA ĐẠI ĐÀN
PHẨM THỨ HAI MƯỜI BA**

Bấy giờ, Đức Thê Tôn liền nói **Hỏa Đàn**. Nếu người muốn cầu nguyện, đều tu Hỏa Đàn kèm theo dùng **Căn Bản Chú, Tâm Chú, Tâm Trung Tâm Chú** với Dũng Mạnh Sân Nộ kèm dùng **Tâm Chú, Căn Bản Chú, Tâm Trung Tâm Chú** kết Giới, hô gọi sai khiến, phát khiến. Hoặc muốn kéo mây tuôn mưa với ngưng dứt mưa, gió ác, mưa mạnh bạo, sương, mưa đá, mưa nhỏ chẳng đúng thời...

Khi ấy, Đức Thê Tôn liền nói Kệ là:

“Tất cả đên cuồng, nghiệp thọ thương yêu nhau
Hết thảy Ma ác, nhóm **Oán Tượng Tỵ** chiến đấu bốn phương
Dạ Xoa, Càn Thát Bà, Kim Sí
Khẩn Na La, Ma Hầu, Bộ Đa
Phước Đức thành tựu
Thông minh với sống lâu (đên thọ: kéo dài tuổi thọ)
Tất cả mọi tội: ba ác và bảy nghịch
Phước thành diệt tội, đều nên tu Hộ Ma
Thành tựu hăm mốt (21) loại Pháp Hộ Ma
Trong Ý dây lên điều tốt, xấu, thiện, ác
Cũng làm Đại Pháp, tùy ý được thành tựu

_Tiếp theo làm Pháp Hỏa Đàn

Nếu muốn bắt đầu làm Pháp **tụng trì Chú Hộ Ma** thì tất cả Thiên Thần đều vui vẻ. Ở trung tâm của **Hỏa Đàn** ấy làm **Thiên Thần**, bốn phương khoảng một khuỷu tay, bên trên bên dưới cũng như vậy. Ở mặt trên lò lửa gia thêm 4 thốn (4/3 dm), bên trong của phương tròn tria hướng ra ngoài, đầu miệng của phương hướng ra ngoài hơi lồng chéo nhau. Tức ở trong lò làm một bánh xe, bánh xe ấy dày một thốn (1/3 dm), lớn nhỏ một xích (1/3 m), dùng bùn xoa tô bề mặt, trước hết dùng bùn mịn tạo làm.

Trước tiên dùng bùn mịn, sau đó dùng phân bò hòa với mọi loại hương, một ngày ba lần đắp bùn ở bốn mặt bốn phương của lò lửa ấy, làm cái Đàn vuông vức, dài rộng khoảng một khuỷu tay, hai khuỷu tay cho đến 8 khuỷu tay. Ở bên trên vẽ làm mọi loại **hình, Ân Khế** của **Thần**. Đàn ấy đều làm 4 cửa, dùng dây giăng làm giới hạn, mở một cửa ở chỗ ngồi của Chú Sư

Khi làm việc thiện lành thời lấy cây có nhựa trắng như sữa, vật có vị ngọt, bơ, mật, sữa, Thạch Mật... ngọt cành cây: **lê, đào**, cây liễu, cây dâu... rồi chọn lấy một thứ để dùng, cành cây ấy đều dài **một Phách** (1 ngón tay cái? 1 cánh tay) dùng làm cùi nhóm lửa, kèm theo dùng loại cây này dài **một xích hai thốn** (4 dm), cùi thiêu đốt cần phải khô không có loài trùng thì mới được dùng đốt lửa, khiến cho lửa tự cháy chứ không được dùng miệng thổi. Lúc muốn làm Pháp này thời Chú Sư tắm gội sạch sẽ như **Bà La Môn** (Brāhmaṇa) có Hạnh thanh tịnh. Pháp như vậy đều dùng **Phật Đánh Căn Bản Chú, Tâm Chú, Tâm Trung Tâm Chú** tác làm

_Lại có Pháp, làm một cái lò đồng với lúc trước. Ở trong lò để một hoa sen lớn nhỏ như lúc trước, cách mặt đất bốn thốn (4/3 dm), nhóm cây dùng làm cùi đồng với lúc trước. Một ngày ba Thời làm **Hỏa Pháp**: sáng sớm, giờ ngọ, hoàng hôn. Nếu chẳng được ba Thời thì làm hai Thời không được gián đoạn, cứ đến hoàng hôn thì bắt đầu làm. Chỗ Chú Sư ấy ngồi đều nên ngồi đối mặt, khiến người đem vật đến đều hướng về bên trái đặt để, hết thảy tất cả thứ cúng dường đều làm như lúc trước.

Lại thứ hai, trên lò lửa vẽ nhom **Kim Cang Bộ Dục Khê Ân**, tụng **Sân Nộ Căn Bản Chú, Tâm Trung Tâm Chú**. Tất cả hàng phục sự sân nô của nhom Oán Dịch đều dùng nhom **tác Chú** của Hỏa Pháp này

_Lại có Pháp, làm lò lửa hình tam giác, sâu 20 thốn (20/3 dm), mặt bên trên cách lửa 3 ngón tay, làm 3 lớp. Bên trong hình tam giác rộng rãi, miệng bên ngoài hơi nhỏ. Ở bên trong làm một **Bạt Chiết La** cao một ngón tay, dài 8 ngón tay. Bên ngoài Đàn ấy, dựa theo **Sân Nộ** lúc trước vẽ làm. Cây cùi ấy đều dùng thử tốt, thử tự là: cây Khước Địa La, cây táo, cây Tạo Giáp, tất cả cây có gai nhọn... đều dài 10 ngón tay. Đàn Đắng (nhóm Đàn) đều dùng cây này, chẳng dùng cây đã khô hoàn toàn (tức hơi ẩm ướt), còn lại đều như Pháp thường nói, kèm dùng **Sân Nộ Chú**. Thức ăn uống đã được đem cho, đều bỏ thêm thuốc độc, vật có vị cay đắng, Ô Đầu, Phụ Tử... Đàn này giết phá, diệt hoại Thiên Thần, người dân, các Ma... đều dùng Pháp này

_Lại có Pháp. Lấy hoa sen, bơ, hoa lúa gạo, hạt cải trắng, các cây có quả ngọt... lấy 108 đoạn, dài ngắn như lúc trước thì điều đã cầu nguyện đều được thành tựu. Dùng Hương của nhom hương đã thiêu đốt, cầu nguyện việc thiện lành

_Lại có Pháp. Lấy bột Đàn Hương, hạt cải trắng hòa với bơ, mật... một lần Chú thì một lần ném vào trong lửa, dùng gỗ cây dâu thiêu đốt. Lửa thiêu dựa theo Pháp lúc trước thì kéo dài mạng sống đến trăm năm.

_Lại có Pháp. Lấy hương Nhũ Đầu, hương của tất cả Hoa, bơ, mật, Lạc hòa chung với nhau. Một lần Chú thì một lần ném vào trong lửa, đủ 108 lần. Dùng cây Dâu làm cùi. Dùng 5 loại trái cây có hạt lớn, thuần một màu thì sự mong cầu hòa hợp, thương yêu nhau đều được thành tựu.

_Lại có Pháp. Lấy Ô Ma (mè), Cánh Mẽ (gạo tẻ), bơ, mật, lạc hòa chung với nhau. Một lần Chú thì một lần ném vào trong lửa, như vậy tám ngàn lần. Lấy **Cấu Mộc** làm cùi thiêu đốt thì diệt được tất cả tội chướng, chẳng kể nặng nhẹ

_Lại có Pháp. Lấy Long Hoa, bơ, mật... Chú 1008 lần. Lấy gỗ cây Thị làm cùi thiêu đốt, đủ biến số thì mưa liền tuôn xuống.

_Lại có Pháp. Lấy Mạn Tinh Tử, bơ, mật hòa chung với nhau rồi thiêu đốt tám ngàn biến thì mưa áy liền ngưng.

_Lại có Pháp. Lấy cánh mẽ (gạo tẻ), Ô Ma (mè), lạc, bơ, mật hòa chung với nhau. Lấy cùi trong rường Thi Đà đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném, như vậy tám ngàn lần thì chặn đứng các nạn: gió ác, mưa mạnh bạo, sự giá buốt.

_Lại có Pháp. Lấy An Tất Hương, Lang Đắng Tử, hạt cây Kỳ Nham, hạt mè, Mạn Đà La, Mạn Tinh Du (dầu củ cải), cây Khước La Vĩ La... đốt lửa, một lần Chú thì một

lần ném, như vậy đủ tám ngàn lần, liền được diệt được 84 trăm ngàn loại bệnh: điên cuồng, Ma, Quỷ, Cọp... các Quỷ thảy đều kêu khóc bỏ chạy. Nếu không có cây lúc trước thì dùng cây Phanh Lư (một loại giống như cây dừa) thay thế cũng được

_Lại có Pháp. Lấy bơ, mật xoa bôi trên cây gai, lại dùng cùi này đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném, như vậy đủ tám ngàn lần thì tất cả Oán Địch đều tự tiêu diệt.

_Lại có Pháp. Lấy Lang Đãng Tử, hạt cải trắng, Cánh Mẽ (gạo té), đường cát, bơ, mật, lạc hòa chung với nhau, dùng cây Khu Đà La đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném, như vậy đủ tám trăm lần. Tức tất cả Tỳ Na Dạ Ca chạy thẳng đến đánh nhau, điều phục được tất cả Tỳ Na dạ Ca.

_Lại có Pháp. Bên cạnh ao hoa sen, nhón lấy hoa, lá, cọng, hoa sen hòa chung với bơ, mật, lạc.. Lấy 5 loại cây có quả đốt lửa, một lần thiêu đốt thì một lần ném trong lửa, như vậy đủ 108 lần xong. Liền được **Công Đức Thiên** (Śrī-deva) hiện thân đến hỏi Chú Sư rằng: “Có việc gì? Cần vật nào?”. Chú Sư đáp rằng: “Nguyễn cho tôi tiền tài khiến cho đừng tiêu, hết”, Liền được nguyện ấy. Vị Trời liên chẳng hiện. Chú Sư hoặc đi hoặc ngồi, đều thấy Phục Tàng (kho tàng bị che dấu), lấy dùng không hết.

_Lại có Pháp. Lấy sữa của con bò màu vàng đỏ (xích nguru), hạt cải trắng, hoa lúa gạo, bơ, mật hòa chung với nhau. Lấy Thiên Mộc đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném trong lửa, như vậy đủ tám trăm lần. Tức ở tất cả nơi chiến đấu đều thắng người khác.

_Lại có Pháp. Lấy **A Ca Chỉ Sứ La**, hạt cải trắng, lạc, đường cát, bơ, An Tát Hương hòa chung với nhau. Dùng năm loại cây đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném trong lửa, như vậy đủ tám ngàn lần. Tức tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Bộ Đa đều bị đánh, chịu hàng phục quy y.

_Lại có Pháp. Lấy Lang Đãng Tử, hạt cải trắng, **Thô** (Thô Tương Thảo: cây chua me) một lần Chú thì một lần ném trong lửa, như vậy tám trăm lần. Hết thảy Quỷ, người khó giáng phục đều làm Pháp này

_Lại có Pháp. Lấy hạt cải trắng, An Tát Hương, thuốc A Ngùy, dầu Ô Ma (dầu mè) hòa chung với nhau. Lấy cây Tạo Giáp đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném trong lửa, như vậy tám trăm lần. Tất cả việc hung猛 thì nên làm Pháp này.

Lại lấy hạt cải trắng, hoa Ca La Vĩ La, lá Thiên Mộc, bơ, mật, lạc hòa chung với nhau. Lấy cây Phanh Lư (một loại giống như cây dừa) đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném trong lửa, như vậy đủ tám ngàn lần. Tất cả việc ác sân nộ ác thì làm Pháp này.

_Lại có Pháp. Lấy hoa Tô Ma Na, lá hoa sen, Thiên Đông Môn, bơ, mật, sữa, lạc hòa chung với nhau. Lấy cây dâu đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném trong lửa, như vậy đủ ba ngày ba đêm, liền được Vương Phi, trăm quan, tất cả người dân đều đến chịu hàng phục, cung kính cúng dường.

_Lại có Pháp. Lấy Lang Đãng Tử, Thiên Mộc hòa chung với nước cốt **Nhạ Xam** (?nhân sâm). Lấy cây có gai làm cùi đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném trong lửa, như vậy đủ tám ngàn lần. Tất cả Oan Gia đều dùng Pháp này.

Lại có Pháp. Lấy thuốc độc hòa với máu, dùng cây Giáp Tạo đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném trong lửa, như vậy đủ tám ngàn lần. Tức trong kỳ hạn ba ngày thì hết thảy Oán Địch đều chết hết. Nếu hàng phục Oán Địch thì nên làm Pháp này.

Lại có Pháp. Lấy muỗi hòa chung với hạt cải trắng, củi đốt lửa dựa theo lúc trước, một lần Chú thì một lần ném trong lửa, như vậy đủ tám ngàn lần. Nội trong ba ngày thí tất cả Oan Gia, Đại Tướng đều chết hết.

Lại có Pháp. Lấy muối, đường, lông con mèo, dầu lâu con gà, dầu Mạn Tinh (dầu củ cải). Lấy cây Tạo Giáp đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném, như vậy đủ tám ngàn lần thì hết thảy Oan Gia đều chạy trốn hết.

Lại có Pháp. Lấy hoa sen xanh, hoa Tô Mạt Na, lá hoa sen, hạt cải trắng, An Tất Hương, lạc, bơ, mật hòa chung với nhau. Lấy **Xứng Mộc** đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném trong lửa, như vậy đủ tám trăm lần thì tất cả Quý Thần trong hết thảy bệnh, ách nạn của tất cả chúng sanh thảy đều chạy xa, chẳng dám đến gần con người.

Lại có Pháp. Lấy Mạn Tinh Tử, Tục Tuy Tử, mật, bơ, lạc hòa chung với nhau. Lấy **Xứng Mộc** đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném trong lửa, như vậy đủ tám ngàn lần thì tất cả sự tranh tụng, tranh cạnh, hết thảy Oan Gia đều tự tiêu diệt.

Lại có Pháp. Lấy hạt Đàm Hương, hạt cải trắng, An Tất Hương, Tiên Hương, dầu, Lạc, Mật, bơ hòa chung với nhau. Lấy cây Khuốc Địa La, cây dâu đốt lửa, một lần Chú thì một lần ném trong lửa, như vậy đủ tám ngàn lần. Liền Chú tẩm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, kết Giới, sau đó làm Pháp này, đốt mọi loại hương thì tất cả Nhu Lai, tất cả Bồ Tát, tất cả Kim Cang Tộc, Tất cả Đàm Thiên Thần đều tự hiện hình, việc mong cầu được như ý, kéo dài tuổi thọ thêm trăm năm, sau khi mạng chung thì sanh về Thế Giới Cực Lạc, hoa sen hóa sanh, sanh ra chẳng quên, thường nhớ Túc Mạng.

Đây là nơi đã dùng Pháp **Kim Cang Hộ Ma** đều thông đạt, không có loại nào chẳng thành, tất cả tội đều được tiêu diệt.

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói Kệ là:

“Nếu hay y theo trên **trì Pháp**
Hay trừ tất cả các nghiệp ác
Ba ác, tám nạn với bốn trọng
Hết thảy Oán Địch với tranh cạnh
Tám mươi bốn gió với các bệnh
Bệnh tội như trên đều tiêu trừ
Diên niên ích thọ, vượt mười Địa
Tất cả chư Phật với Bồ Tát
Thường đến ủng hộ, sanh Phật Quốc
Hiệu danh là con của chư Phật”

Đức Phật bảo Kim Cang: “Hiếm có Đà La NI này. Nay ông thu nhận lấy, nay Ta giao phó cho ông hộ giữ các Phật Quốc”

Bấy giờ, Kim Cang Dạ Xoa Đại Tướng với Ca Nị Sắt Tra Thiên, chư thần trong 33 cung Trời, Đế Thích, Phạm Vương, bốn Đại Thiên Vương, Tự Tại Thiên, Đại Tự Tại Thiên... ở trước mặt Đức Phật bạch rằng: “Thế Tôn! Nay con nhận được tất cả **Đại Phật Đản Tộc Vương**, hộ trì Phật Quốc với bốn Chúng. Nếu có người đọc tụng, thọ

trì, lắng nghe Pháp này, viết chép, hoặc tự mình chép hoặc dạy người chép, hoặc tự tùy vui, dạy người khác tùy vui, cho đến Đạo Bồ Đề chẳng hồi hận, chẳng quên, chẳng che bai Đà La Ni này thì con hay ủng hộ, ngày đêm chẳng lìa khỏi các người đầy”

Đức Phật nói: “Lành thay! Lành thay! Như vật chẳng thể nghĩ bàn!”

Bấy giờ, bốn Chúng nghe Đức Phật nói xong, đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành

ĐẠI PHẬT ĐÁNH VÔ ÚY BẢO QUANG TỰ KINH
QUYỀN THỨ NĂM (Hết)

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm 4 quyển vào ngày 12/08/2014